

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/DS - ST

Ngày: 29/8/2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc
2. Ông Nguyễn Trường Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐST – DS, ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐ-ST, ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh T, Sóc Trăng.**

Địa chỉ: Số 402 đường L, phường T, Quận B – Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T**, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh K** – chức vụ: trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và PTNT chi nhánh T, Sóc Trăng. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: - Ông **Trần Quốc C**, sinh năm 1997.(Vắng mặt).

- Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1975.(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- Theo đơn khởi kiện ngày 8/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh K trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm nên bà Trần Thị A và ông Trần Quốc C có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201701401/HĐTD ngày 13/10/2017 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, Sóc Trăng(Viết tắt là Ngân hàng). Số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay: Nuôi tôm, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 12 tháng, phương thức trả là trả lãi sau mỗi vụ tôm, trả vốn khi đến hạn 12 tháng. Sau khi vay thì bà T không thanh toán lãi cho Ngân hàng số tiền lãi nào.

Ngoài ra khi vay tiền bà A và ông C có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B710630 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 23/5/1994, số vào sổ cấp giấy 00083, do hộ ông Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà A và ông C hoàn trả nợ vốn là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 169.914.177đ (trong này lãi trong hạn là 50.080.684đ và lãi quá hạn là 19.833.493đ), tổng cộng vốn và lãi là 169.914.177đ cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T và ông T trả dứt nợ gốc.

- Đối với các bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông C và bà A không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/8/2022 tổng cộng là 169.914.177đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Phía Ngân hàng phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà A 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông Trần Văn M mà Ngân hàng đang giữ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đối với các bị đơn bà Trần Thị A và ông Trần Quốc C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà A và ông C theo quy định pháp luật.

-Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn lãi tổng cộng là 169.914.177 đồng thì thấy:

[1] Vào ngày 12/10/2017 bà Trần Thị A và ông Trần Quốc C có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201701401/HĐTD ngày 13/10/2017 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, Sóc Trăng(Viết tắt là Ngân hàng). Số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay: Nuôi tôm, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 12 tháng. Sau khi vay thì bà A và ông C không thanh toán lãi cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi nào. Khi ký hợp đồng vay tiền bà A và ông C giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B710630 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 23/5/1994, số vào sổ cấp giấy 00083, do hộ ông Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng đất.

[2] Tại phiên tòa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thanh Phú, Sóc Trăng yêu cầu bà A và ông C hoàn trả nợ vốn là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 169.914.177đ (trong này lãi trong hạn là 50.080.684đ và lãi quá hạn là 19.833.493đ)), tổng cộng vốn và lãi là 169.914.177đ cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T và ông T trả dứt nợ gốc. Sau khi bà A và ông C thanh toán nợ cho Ngân hàng xong thì Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho bà A và ông C 01 giấy chứng nhận QSDĐ số B710630 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 23/5/1994, số vào sổ cấp giấy 00083, do hộ ông Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng đất. Không yêu cầu ưu tiên phát mãi tài sản đã thế chấp.

[3] Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 7608LAV201701401/HĐTD ngày 13/10/2017 thì phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bà A số tiền vốn vay như thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng phía bị đơn không thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi nào. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà A và ông C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 169.914.177đ (trong này vốn là 100.000.000đ, lãi trong hạn là 50.080.684đ và lãi quá hạn là 19.833.493đ) .

[4] Như vậy các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 7608LAV201701401/HĐTD ngày 13/10/2017 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A có trách nhiệm hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 29/8/2022 số tiền vốn lãi là 169.914.177đ, trong đó (Nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.080.684đ và lãi quá hạn là 19.833.493đ và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với việc Ngân hàng giữ giấy chứng nhận QSDĐ của bị đơn: Xét thấy, khi vay tiền bà A và ông C có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B710630 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 23/5/1994, số vào sổ cấp giấy 00083, do hộ ông Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng đất. Tuy

nhiên bà A, ông C và Ngân hàng không thỏa thuận việc thế chấp quyền sử dụng đất và bà A không làm thủ tục thế chấp QSDĐ theo quy định mà chỉ giao giấy chứng nhận QSDĐ cho Ngân hàng giữ để làm tin. Tại phiên Tòa đại diện Ngân hàng có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu giải quyết ưu tiên phát mãi quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận QSDĐ của ông Mòi để thu hồi nợ. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, vì vậy HĐXX chấp nhận việc thay đổi này. Tuy nhiên do Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận QSDĐ của bà A nên khi bà A và ông C thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải có trách nhiệm giao lại cho bà A và ông C 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông Trần Văn M mà Ngân hàng đang giữ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, Sóc Trăng về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A và ông C phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/8/2022 là 169.914.177đ, trong đó (trong đó lãi trong hạn là 50.080.684đ và lãi quá hạn là 19.833.493đ) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra khi bà A thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải có trách nhiệm giao lại cho bà A 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông Trần Văn M mà Ngân hàng đang giữ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.495.708 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, Sóc Trăng.
2. Xử buộc bà Trần Thị A và ông Trần Quốc C phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi

nhánh T, Sóc Trăng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/8/2022 là 169.914.177đ (*Một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười bốn ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng*). (Trong đó vốn là 100.000.000đ; Lãi trong hạn là 50.080.684đ Lãi quá hạn là 19.833.493đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông C và bà A còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7608LAV201701401/HĐTD ngày 13/10/2017 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

- Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thạnh Phú, Sóc Trăng phải có trách nhiệm giao lại cho bà A và ông C 01 giấy chứng nhận QSDĐ Quyền sử dụng đất số B710630 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 23/5/1994, số vào sổ cấp giấy 00083, do ông Trần Văn M đứng tên quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ sau khi ông C và bà A đã thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, Sóc Trăng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.100.000 đồng theo biên lai thu số 0009952, ngày 13/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Trần Thị A và ông Trần Quốc C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.495.708 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

